

Bản án số: 517/2021/HS-PT

Ngày: 09 /07/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THPHỐ HÀ NỘI**

**- *Thẩm phán Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*

**Ông Hoàng Văn Th.**

*Các Thẩm phán:*

**Ông Nguyễn Ngọc Huân.**

**Ông Nguyễn Đăng Phong.**

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân Thphố Hà Nội.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thphố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thuận** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thphố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 486/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Trần Đức Thphạm tội “ Chồng người thi hành công vụ” do có kháng cáo của Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội.

**- *Bị cáo có kháng cáo:***

**Trần Đức Th**, sinh năm 19XX; Giới tính: Nam; ĐKKH: Số 85 phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Thphố Hà Nội; Nơi ở: P 505-76 Thọ Lão, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Thphố Hà Nội; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Trần Văn và con bà: Nguyễn Thị Thu T; Vợ : Songkarn A, có 04 con : Con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Bản án số: 882/HSST ngày 02,03,04,09/11/1995 Tòa án nhân dân Thphố Hà Nội xử phạt 18 năm tù tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản XHCN; Bản án số: 1307 ngày 28/8/1996 Tòa phúc thẩm tòa án nhân dân Tối Cao xử hủy 1 phần Bản án sơ thẩm đối với Trần Đức Th để điều tra lại; Bản án số: 1590/HSST ngày 05,06,08/12/1997 Tòa án nhân dân Thphố Hà Nội xử phạt Th03 năm 06 tháng 20 ngày tù tội Sử dụng trái phép tài sản và tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa; Quyết định số: 143/QĐ-PT ngày 15/5/1998 Tòa phúc Thẩm tòa án nhân dân tối

cao Đình chỉ phúc thẩm; Tạm giữ, tạm giam: 24/11/2020. Hủy bỏ Biện pháp ngăn chặn: 17/12/2020. Bị cáo tạo ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Hoàng Tuấn L**, sinh năm 19xX.

Trú tại: Số 9c, ngách 68, ngõ 66 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Th phố Hà nội; Công an phường Th Công. Tòa không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08<sup>h</sup> ngày 24/11/2020, Trung úy Hoàng Tuấn Linh (Có mặc trang phục Cảnh sát đứng điều lệnh) cùng Tổ công tác Công an phường Th Công làm nhiệm vụ giải quyết trật tự an toàn giao thông - trật tự đô thị tại khu vực ngã ba phố Th Công thì phát hiện một số xe ô tô dừng đỗ sai quy định nên đã phát loa yêu cầu các xe vi phạm di chuyển. Lúc này tại khu vực ngã ba có xe ô tô Ford Focus màu ghi BKS: 30X-3595 do bị cáo Trần Đức Th điều khiển dừng xe sai quy định (Dừng xe nơi đường giao nhau và bánh xe cách lề đường quá 0,25m) nhưng không di chuyển theo yêu cầu. Tổ công tác đã giải thích lỗi vi phạm và yêu cầu bị cáo Th xuống xe xuất trình giấy tờ nhưng bị cáo Th không chấp hành vì cho rằng bị cáo Th không vi phạm và có thái độ gay gắt với Tổ công tác. Khi Tổ công tác yêu cầu bị cáo Th lái xe di chuyển khỏi vị trí đang dừng xe, tiến sát vỉa hè để giải quyết, còn đồng chí Linh di chuyển về phía trước đầu xe ô tô thì bị cáo Th lái xe di chuyển và có chạm vào chân đồng chí Linh. Lúc này đồng chí Linh tiếp tục di chuyển về phía trước cách đầu xe khoảng 06<sup>m</sup> để hướng dẫn bị cáo Th tiến xe sát vào lề đường thì bị cáo Th tiếp tục lái xe di chuyển và có va chạm vào chân đồng chí Linh làm đồng chí Linh ngã ra đường. Lúc này Tổ công tác bắt giữ bị cáo Th rồi đưa về trụ sở để giải quyết.

\* Vật chứng thu giữ: 01 USB chứa clip vụ việc; 01 xe ô tô Ford Focus màu ghi BKS: 30X-3595; 01 Bằng lái xe (Do nước Lào cấp) mang tên bị cáo Trần Đức Th; 01 Căn cước công dân và 01 Hộ chiếu mang tên bị cáo Trần Đức Th; 01 Điện thoại di động Iphone 6S.

Tại Cơ quan điều tra, Tổ công tác gồm các đồng chí Hoàng Tuấn Linh, Đặng Quang Minh, Lê Xuân Long, Đào Văn Thắng, Nguyễn Văn Hòa khai sự việc như nội dung nêu trên. Đồng chí Hoàng Tuấn Linh từ chối giám định thương tích vì không bị thương tích.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Đức Th khai: Khoảng 08<sup>h</sup>15' ngày 24/11/2020, bị cáo Th điều khiển xe ô tô Ford Focus BKS: 30X-3595 đi đến phố Th Công rồi dừng xe ở khu vực ngã ba. Lúc này có các anh Công an đi đến yêu cầu kiểm tra giấy tờ và giải thích lỗi vi phạm đỗ xe sai quy định nhưng bị cáo Th vẫn ngồi trong xe, không chấp hành yêu cầu kiểm tra giấy tờ và nói “Nếu

không cho tôi đỗ xe thì tôi đi” rồi điều khiển xe di chuyển và có va chạm nhẹ vào đồng chí Linh. Lúc này đồng chí Linh có vồ vào nắp capo yêu cầu bị cáo Thdùng xe, sau đó đồng chí Linh đi về phía trước, đứng cách đầu xe ô tô khoảng 05<sup>m</sup>. Sau đó, đồng chí công an tên là Minh yêu cầu bị cáo Thđiều khiển xe tấp vào lề đường bên phải nên bị cáo Thđiều khiển xe tiến lên phía trước, lúc này đồng chí Linh đứng phía trên có hướng dẫn bị cáo Thtấp xe vào lề đường, nhưng do phía trước bên phải xe ô tô có vướng chiếc xe máy nên bị cáo Thđánh lái sang bên phải, không may đầu xe ô tô phía bên trái va chạm vào chân đồng chí Linh làm đồng chí Linh ngã ra đường.

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô Ford Focus màu ghi BKS: 30X-3595 cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Quỳnh Hoa. Chị Hoa nhận tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Hiện Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo Trần Đức Th01 điện thoại di động Iphone 6S, căn cước công dân, hộ chiếu, bằng lái xe là tài sản và giấy tờ cá nhân của bị cáo Th, không liên quan đến vụ án.

Bản cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố: Bị cáo Trần Đức Thvề tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:95/2021/HS-ST ngày 05/05/2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Thphố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đức Th** phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Căn cứ khoản1 Điều 330; Điểm s khoản1Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đức Th06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2020 đến ngày 17/12/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 10/05/2021 bị cáo Trần Đức Thkháng cáo xin được hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo **Trần Đức Th** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt bị cáo Th. Bị cáo khai báo Thkhản hành vi phạm tội của Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thphố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

**Về hình thức:** Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của Bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

**Về nội dung:** Viện kiểm sát nhân dân Thphố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị cáo, bị cáo nhân thân xấu nhưng đã xóa án tích nhiều năm, có tình tiết mới như bố, mẹ Bị cáo đều được tặng huân chương kháng chiến, nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm về phần hình phạt. Xử phạt: Bị cáo Trần Đức Th06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**1. Về hình thức:** Đơn kháng cáo của bị cáo **Trần Đức Th** nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các điều 331,332,333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

#### **2. Xét nội dung kháng cáo:**

Căn cứ lời khai của bị cáo Trần Đức Th tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Đức Th về tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Đức Th phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của Bị cáo: Hành vi của bị cáo **Trần Đức Th** là nguy hiểm cho xã hội, Bị cáo đã gây cản trở cho các đồng chí Công an phường Th Công đang thực thi nhiệm vụ trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị tại khu vực ngã ba phố Th Công, trực tiếp xâm hại đến công tác hoạt động bình thường của Cơ quan hành chính Nhà nước, gây giảm uy tín của các chiến sĩ Công an đang làm nhiệm vụ. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo Trần Đức Th.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm Bị cáo vẫn thực sự Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo có tuổi, bị cáo sống và lập gia đình tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào lâu năm nên hiểu biết pháp luật Việt

Nam hạn chế. Bố, mẹ Bị cáo đều có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản, sức khỏe của các đồng chí Công an, Bị cáo có nhân thân xấu nhưng đã được xóa án tích từ nhiều năm theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mức án của Bị cáo mà cấp sơ thẩm tuyên là có căn cứ tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Th. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử xem lại bản chất của vụ án, tình tiết mới, Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 23 ngày, có thời gian nhận thức được về hành vi vi phạm pháp luật, tính nhân đạo nên không cần thiết phải cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho Bị cáo cải tạo tại địa phương vẫn có tác dụng giáo dục Bị cáo và phòng ngừa chung.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Đức Th; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo **Trần Đức Th** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.**

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Trần Đức Th**.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2021/HSST ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đức Th** phạm tội “Chống người thi hành công vụ”;

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Trần Đức Th** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Trần Đức Th cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Trần Đức Th**không phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 09/7/2021.

**Nơi nhận:**

- VKSND *Thphố Hà Nội*;
- *Công an quận Ba Đình*;
- VKSND *quận Ba Đình*;
- *TAND quận Ba Đình*;
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình*;
- *UBND phường Đống Mác*;
- *Bị cáo, Lưu HS*;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HOÀNG VĂN TH**

**THVIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

